TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THÀNH PH□ HÀ N□I

C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2018/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2018/HNGĐST ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: ***Chị Từ Thanh H - sinh năm 1982***

ĐKHK: Số 31 ngõ 59 V, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Trú tại: Số 34 ngách 11 ngõ 59 V, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Bị đơn: ***Anh Tống Duy Đ - sinh năm: 1981***

ĐKHK: Số 31 ngõ 59 V, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Trú tại: Số 34 ngách 11 ngõ 59 V, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212, 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/12/2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐINH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Từ Thanh H và anh Tống Duy Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

Về con chung: Chị Từ Thanh H và anh Tống Duy Đ xác nhận có 01 con chung là cháu Tống Nhật M (nam), sinh ngày 31/5/2012. Ly hôn, giao cho chị H đ-ợc trực tiếp nuôi cháu Tống Nhật M (nam), sinh ngày 31/5/2012. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 4/2018 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị H và anh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị H và anh Đ không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0006820 ngày 01/3/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND quận Đ.
- Đ-ơng sự.
- L-u

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ THANH VÂN